

Số: 163/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc “ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: ấp A, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Là: nguyên đơn;

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim C, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp A, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Là: nguyên đơn;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phước T và Bà Bùi Thị Kim C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 19/9/2007. Sau khi ly hôn, bà C là người trực tiếp nuôi con chung, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Dương tròn mười tám tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phước T và Bà Bùi Thị Kim C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Phước T và Bà Bùi Thị Kim C đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, Ông Nguyễn Phước T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005409 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho Ông Nguyễn Phước T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi